

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 19/5/2022

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Sỹ ; ông Đặng Bình Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2021 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Giáp Văn , sinh năm 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V , xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn:** Chị Phạm Thị L, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn V, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Giáp Văn trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị L có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2005 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 5/2021 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau trong làm ăn kinh tế nên vợ chồng thường cãi nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

1. Giáp Đức V , sinh ngày 05/9/2006.
2. Giáp Đức Tr, sinh ngày 03/7/2008.

Vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung của vợ chồng, hiện nay 02 con vẫn ở cùng với anh. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về các văn bản tố tụng cho bị đơn chị L, nhưng chị L không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai nộp cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án các con anh , chị L là cháu Giáp Đức V , Giáp Đức Tr có ý kiến trình bày: Hiện cháu V đã nghỉ học và đang đi làm công ty May Nam Châu xã Đại Lâm, cháu Tr đang học lớp 8 Tr trung học cơ sở T, các cháu đang ở với bố và đã được Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thông báo về việc bố mẹ cháu đang làm thủ tục ly hôn, các cháu không muốn bố mẹ cháu ly hôn nhưng nếu nhất quyết bố mẹ cháu vẫn ly hôn thì nguyện vọng của các cháu muốn ở bố.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có đi xác minh tại địa phương thì được cung cấp thông tin: Anh V, chị L có được gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, sau đó anh V, chị L cùng chung sống ở thôn V , xã T, huyện Lạng Giang. Quá trình vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2021 thì vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do nợ nần nhiều nên vợ chồng hay cãi nhau. Hiện nay, vợ chồng anh V, chị L đã ly thân, chị L đi làm ăn xa, thì thoả có về thăm con. Vợ chồng anh V có 02 con chung: Giáp Đức V và Giáp Đức Tr , hiện hai cháu ở cùng với anh V. Về việc anh V xin ly hôn với chị L và yêu cầu giải quyết con chung thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án anh có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và chị L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều không có mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 04/5/2022 bị đơn chị L vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 19/5/2022.

Tại phiên tòa hôm nay anh V xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị L vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Giáp Văn V được ly hôn chị Phạm Thị L.

Về con chung: Giao cho anh Giáp Văn V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Giáp Đức V, sinh ngày 05/9/2006 và Giáp Đức Tr, sinh ngày 03/7/2008. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Anh Giáp Văn V chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của anh Giáp Văn V cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Chị L có hộ khẩu tại xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng; trong quá trình giải quyết vụ án anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V, chị L theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Giáp Văn V và chị Phạm Thị L đã đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2005 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật

hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh V , chị L là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của anh trình bày vợ chồng có mâu thuẫn và thường cãi nhau, xảy ra xô xát. Hiện nay, vợ chồng anh V đã ly thân không còn tình cảm gì với nhau phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng anh V, chị L không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho anh Giáp Văn V được ly hôn chị Phạm Thị L.

[5] .Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Giáp Đức V , sinh ngày 05/9/2006 và Giáp Đức Tr, sinh ngày 03/7/2008. Ly hôn, anh V có nguyện vọng nuôi 02 con, chị L đã được thông báo về việc anh V xin nuôi con nhưng chị L không có ý kiến văn bản gửi cho Tòa án. Đối với yêu cầu nuôi con của anh V thì thấy: Hiện nay, cả 02 con của anh V đều trên 7 tuổi, cháu V đã nghỉ học đi làm, cháu Tr đang đi học trường trung học cơ sở T, và đang ở cùng với anh V ở thôn V , xã T. Quá trình làm việc tại Toà án, cháu Giáp Đức V và Giáp Đức Tr đều có nguyện vọng ở với anh V. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “*trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*” nên để đảm bảo cho Vũ, cháu Trường có điều kiện được chăm sóc tốt cần giao cho anh V nuôi 02 con chung là cháu Giáp Đức V , sinh ngày 05/9/2006 và Giáp Đức Tr , sinh ngày 03/7/2008 là phù hợp.

Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị L thực hiện quyền này.

Anh V, chị L có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con anh không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Anh Giáp Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

- Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với chị L, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã đăng tin thông báo cho chị Phạm Thị L về việc Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đang giải quyết việc kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình, giữa anh Giáp Văn V với chị Phạm Thị L trên Đài tiếng nói Việt Nam, trên báo Công lý và trên cổng thông tin điện tử Tòa án, theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì lệ phí do đương sự có yêu cầu thông báo phải chịu do vậy anh Giáp Văn V chịu chi phí. Xác nhận anh V đã thanh toán xong chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 180; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Giáp Văn V được ly hôn chị Phạm Thị L.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Giáp Văn V nuôi 02 con chung là Giáp Đức V , sinh ngày 05/9/2006 và Giáp Đức Tr , sinh ngày 03/7/2008.

Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị L thực hiện quyền này.

Anh V, chị L có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí, chi phí tố tụng: Anh Giáp Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012600 ngày 16/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận anh V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí đăng tin: Anh Giáp Văn V phải chịu 5.000.000 đồng tiền chi phí đăng tin, xác nhận anh V đã thi hành xong khoản tiền này.

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh V, chị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

